

PHỤ LỤC II
NỘI DUNG ĐỀ XUẤT
SỬA ĐỔI & BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Căn cứ Nghị định 05/2019/NĐ-CP ban hành ngày 22/01/2019, hiệu lực ngày 01/04/2019 về Kiểm toán nội bộ, trong đó yêu cầu áp dụng đối với Công ty niêm yết;
- Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC hiệu lực ngày 06/11/2017 hướng dẫn thực hiện Nghị định 71/2017/NĐ-CP về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Căn cứ vào thực tế vận hành tại doanh nghiệp;

Tóm lược các nội dung sửa đổi, bổ sung:

STT	Điều khoản	Quy chế hiện hành		Tham chiếu
		Các nội dung thay đổi	Sửa đổi/ Bổ sung	
1	Thêm mới mục IV	Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	Bổ sung	Thông tư 95/2017
2	Mục VI	Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc	Bổ sung + sửa đổi	Thêm cơ chế phối hợp với Ban kiểm soát và Ban Kiểm toán nội bộ theo Nghị định 05/2019 và Thông tư 95/2017
3	Mục VII	Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác	Bổ sung + sửa đổi	Thêm quy định đối với thành viên Ban kiểm soát
4	Mục VIII	Lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty	Bổ sung + sửa đổi	Thông tư 95/2017 và phù hợp với thực tế

Chi tiết nội dung thêm mới:

“IV. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Các tiêu chuẩn của Kiểm soát viên

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước.
- Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên. Trưởng Ban Kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty

2. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên

2.1. Quy định về ứng cử, đề cử

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.
- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử

2.2. Hồ sơ ứng viên

- Ứng viên cần cung cấp đầy đủ các thông tin sau:
 - Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - Trình độ học vấn;
 - Trình độ chuyên môn;
 - Quá trình công tác;
 - Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
 - Quan hệ của ứng viên với các Người có liên quan;
 - Quan hệ của ứng viên với các đối tác kinh doanh chính của Công ty;
 - Những thông tin liên quan tới tình hình tài chính của ứng viên và những vấn đề khác có thể có ảnh hưởng tới nhiệm vụ và tính độc lập của ứng viên với tư cách là thành viên HĐQT;
 - Văn bản về việc từ chối cung cấp thông tin theo yêu cầu của Công ty (nếu có);
- Đối với nhóm cổ đông: danh sách đầy đủ của nhóm cổ đông đề cử; bằng chứng về việc nắm giữ cổ phiếu đủ và liên tục 6 tháng; văn bản thỏa thuận của nhóm cổ đông về việc đề cử thành viên Ban Kiểm soát.

- Ứng viên Kiểm soát viên sẽ gửi văn bản cam kết về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được cung cấp và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát.
- Hồ sơ sẽ được gửi đến Phòng Kế hoạch tại Trụ sở chính công ty.

3. Cách thức bầu Kiểm soát viên

- Việc bầu thành viên BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS và Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Cổ đông có thể phân phối số phiếu cho từng ứng viên theo từng số phiếu hoặc tỷ lệ cụ thể hoặc phân phối đều cho các ứng viên được chọn. Trong trường hợp phân phối đều, Cổ đông không cần điền số phiếu bầu mà chỉ cần lựa chọn các ứng viên theo cách thức quy định tại Quy chế này.
- Cổ đông thực hiện việc lựa chọn ứng viên bằng cách để nguyên tên ứng viên được chọn và gạch ngang đối với tên các ứng viên không lựa chọn. Số lượng ứng viên lựa chọn không được vượt quá số lượng thành viên BKS được phép bầu.
- Căn cứ vào số lượng thành viên BKS được phê chuẩn, Đại hội sẽ dựa vào tỷ lệ phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu
- Trường hợp không có đủ số thành viên BKS thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại cho đến khi đủ số lượng.

4. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

- Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát; hoặc không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật;
- Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;
- Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
- Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

5. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.

Tất cả các trường hợp thay đổi thành viên BKS liên quan đến bầu, miễn bãi nhiệm, BKS sẽ thực hiện thủ tục báo cáo thay đổi thông tin của người quản lý doanh nghiệp theo pháp luật doanh nghiệp và công bố thông tin theo pháp luật chứng khoán.”

Chi tiết nội dung sửa đổi:

1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

STT	Quy chế hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
1	VI. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc	VI. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát	
	<ol style="list-style-type: none">1. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc2. Tổng giám đốc3. Các trường hợp Tổng giám đốc đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị4. Báo cáo của Tổng giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao5. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc6. Các vấn đề Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị7. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên	<ol style="list-style-type: none">1. Nguyên tắc làm việc và phối hợp hoạt động2. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS3. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Tổng Giám đốc4. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Tổng Giám đốc5. Các trường hợp Tổng Giám đốc và BKS đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT6. Trách nhiệm của HĐQT, Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đối với công tác kiểm toán nội bộ	<p>Bổ sung chủ thể Ban Kiểm soát theo Thông tư 95/2017</p> <p>Sắp xếp cách thức phối hợp theo chủ thể để bao quát được toàn bộ phạm vi hoạt động</p> <p>Bổ sung Trách nhiệm của HĐQT, Tổng Giám đốc và BKS đối với công tác kiểm toán nội bộ theo Nghị định 05/2019</p>

Cụ thể, đề nghị sửa đổi thành:

“VI. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

1. Nguyên tắc làm việc và phối hợp hoạt động

- Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải tự chịu trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao và phải nghiêm túc phối hợp hoạt động để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông và vì mục tiêu phát triển Công ty.
- Tất cả các thành viên đều có quyền bảo lưu ý kiến thống nhất hoặc không thống nhất đối với mỗi nội dung và có trách nhiệm giải trình về việc đó khi được yêu cầu.
- Các thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại trên tinh thần hợp tác, hỗ trợ tạo điều kiện làm việc theo đúng quy định của Điều lệ và pháp luật nhằm điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng định hướng được ĐHCĐ thông qua, đồng thời không được tiết lộ, sử dụng các thông tin chưa được phép công bố cho bên thứ ba khác nhằm mục đích trục lợi, hoặc làm ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

2. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS

- HĐQT phải đảm bảo các thành viên BKS được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ hay bất thường của HĐQT. Chương trình, nội dung các cuộc họp này phải được gửi đến các thành viên BKS cùng thời điểm và phương thức gửi đến thành viên HĐQT.
- Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, BKS có quyền yêu cầu HĐQT cung cấp các thông tin khác liên quan đến công tác quản lý, điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) tham dự và trả lời các vấn đề mà BKS quan tâm.
- Đối với các kiến nghị sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, phương án điều hành Công ty, BKS cần gửi kiến nghị liên quan đến HĐQT bằng văn bản. HĐQT có trách nhiệm phản hồi lại bằng văn bản cho BKS trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc.
- Đối với các kiến nghị liên quan đến việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, HĐQT phải phản hồi ý kiến bằng văn bản cho BKS trong vòng bảy (07) ngày làm việc.

3. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Tổng Giám đốc

- HĐQT có thể sử dụng nhân sự và trang thiết bị Công ty để phục vụ công tác của HĐQT. Đối với công tác tổ chức họp ĐHCĐ, HĐQT phải thông báo cho Tổng Giám đốc về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trước ít nhất ba mươi ngày (30) ngày trước ngày họp.
- Tại các cuộc họp của HĐQT, Chủ tịch HĐQT hoặc Chủ tọa cuộc họp căn cứ nội dung cuộc họp để quyết định mời Tổng Giám đốc và/hoặc người quản lý khác phụ trách các mảng công việc có liên quan dự họp và tham gia đóng góp ý kiến (nếu có). Thư mời họp phải gửi trước ít nhất 05 ngày trước ngày họp.
- Tại các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất hoặc các cuộc họp liên quan đến các nội dung quan trọng do Tổng Giám đốc chủ trì, Chủ tọa cuộc họp căn cứ vào nội dung cuộc họp để quyết định mời Chủ tịch HĐQT và/hoặc thành viên HĐQT dự họp và đóng góp ý kiến (nếu có). Thư mời họp phải gửi ít nhất 05 ngày trước ngày họp.
- Thời hạn phản hồi của HĐQT đối với các vấn đề mà HĐQT phải phê duyệt theo đề xuất của Tổng Giám đốc: (i) về Điều lệ, Quy chế quản trị, cơ cấu tổ chức: trong vòng 15 ngày; (ii) về các vấn đề khác: trong vòng bảy (07) ngày làm việc hoặc một thời hạn khác do hai bên thỏa thuận.
- Trong trường hợp cấp thiết, vì những mục đích liên quan đến nhiệm vụ của mình, thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc cung cấp các thông tin về hoạt động của Công ty bằng văn bản. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT được tiếp cận các thông tin, các báo cáo trong thời gian nhanh nhất.
- Tổng Giám đốc có quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến của mình đối với các quyết định của HĐQT nếu nhận thấy quyết định này trái pháp luật, Điều lệ Công ty, các Quy chế quản lý hoặc Nghị quyết của ĐHCĐ. Trong trường hợp này, Tổng Giám đốc phải có báo cáo giải trình ngay với HĐQT và BKS bằng văn bản.
- Đối với việc tạm đình chỉ quyết định của Tổng Giám đốc, HĐQT phải lập quyết định bằng văn bản và gửi cho Tổng Giám đốc trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm ra quyết định đình chỉ.
- Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc/và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hoặc phát sinh các sự việc xét thấy cần thiết, Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo ngay cho HĐQT để trực tiếp theo dõi và có biện pháp xử lý.

4. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Tổng Giám đốc

- Trường hợp xét thấy cần thiết, Tổng Giám đốc có thể mời Trưởng BKS và/hoặc thành viên BKS tham dự các cuộc họp của Ban Giám đốc và các cuộc họp khác do Tổng Giám đốc chủ trì. Thông báo mời họp phải gửi trước ít nhất 05 ngày trước ngày họp.

- Thành viên BKS có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bằng văn bản. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Trưởng BKS và các thành viên BKS được tiếp cận các thông tin, các báo cáo trong thời gian nhanh nhất.
- Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hoặc phát sinh các sự việc xét thấy cần thiết, Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo ngay cho BKS để trực tiếp theo dõi.
- Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản trong vòng 15 ngày sau khi kết thúc kiểm tra, gửi cho Tổng Giám đốc và thông báo cho HĐQT để có thêm cơ sở cải thiện công tác quản lý. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra, BKS cần bàn bạc thống nhất với Tổng Giám đốc và HĐQT trước khi báo cáo trước ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm, nội dung bảo lưu ý kiến phải được ghi vào biên bản và BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất.
- Đối với các khuyến nghị của BKS về công tác điều hành doanh nghiệp, Tổng Giám đốc cần phản hồi lại BKS bằng văn bản trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được khuyến nghị.

5. Các trường hợp Tổng Giám đốc và BKS đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT

- Xung đột quyền, nghĩa vụ giữa HĐQT và Tổng Giám đốc, HĐQT và BKS
- Phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc điều lệ Công ty, xâm hại đến lợi ích Công ty của thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc hoặc các người điều hành doanh nghiệp khác
- Khi nhận thấy có phát sinh sự kiện gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Khủng hoảng mà việc xử lý vượt quá thẩm quyền của Tổng Giám đốc
- Các giao dịch mà Tổng Giám đốc là một bên liên quan
- Các phát sinh trọng yếu trong quá trình thực hiện các Nghị quyết của HĐQT
- Các nội dung vượt thẩm quyền theo ủy quyền của HĐQT đối với Tổng Giám đốc”

6. Trách nhiệm của HĐQT, Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đối với công tác kiểm toán nội bộ

6.1. Trách nhiệm của HĐQT

- Ban hành quy chế kiểm toán nội bộ
- Tạo điều kiện thuận lợi để đảm bảo bộ phận kiểm toán nội bộ thực hiện đầy đủ các quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định.
- Rà soát, kiểm tra, đánh giá hiệu lực và hiệu quả của bộ phận kiểm toán nội bộ; chịu trách nhiệm chính về việc đảm bảo chất lượng hoạt động kiểm toán nội bộ.
- Trang bị các nguồn lực cần thiết cho bộ phận kiểm toán nội bộ.
- Quyết định việc thực hiện các kiến nghị của kiểm toán nội bộ; đôn đốc, theo dõi các bộ phận thực hiện kiến nghị của kiểm toán nội bộ; có biện pháp xử lý kịp thời khi có các kiến nghị, đề xuất của kiểm toán nội bộ.
- Phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm đảm bảo kế hoạch kiểm toán nội bộ được định hướng theo rủi ro.
- Các trách nhiệm khác đối với kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật và quy chế kiểm toán nội bộ

6.2. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

- Tạo điều kiện thuận lợi để kiểm toán nội bộ thực hiện nhiệm vụ được giao và chỉ đạo các bộ phận thực hiện phối hợp công tác với kiểm toán nội bộ theo quy định của quy chế kiểm toán nội bộ.

- Đôn đốc các phòng ban, bộ phận thực hiện những kiến nghị đã thống nhất với bộ phận kiểm toán nội bộ hoặc theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị; thông báo cho bộ phận kiểm toán nội bộ tình hình thực hiện những kiến nghị đã thống nhất.
- Đảm bảo bộ phận kiểm toán nội bộ được thông báo đầy đủ về các thay đổi, những vấn đề phát sinh mới trong hoạt động của đơn vị nhằm xác định sớm những rủi ro liên quan.
- Các trách nhiệm khác đối với kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật và quy chế kiểm toán nội bộ.

6.3. Trách nhiệm của Ban Kiểm soát

- Hỗ trợ, tư vấn cho HĐQT trong việc xây dựng quy chế, quy trình kiểm toán nội bộ
- Phối hợp chặt chẽ với bộ phận kiểm toán nội bộ trong công tác giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty, thường xuyên cập nhật các báo cáo kiểm tra nội bộ, làm căn cứ để triển khai các cuộc kiểm tra chuyên đề hàng năm.
- Thực hiện vai trò tư vấn, hỗ trợ cho bộ phận kiểm toán nội bộ về chuyên môn, nghiệp vụ cũng như kế hoạch kiểm toán nội bộ.
- Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và quy chế kiểm toán nội bộ.

2. Các nội dung sửa đổi khác:

STT	Quy chế hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Căn cứ pháp lý
1	VII. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác	VII. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác	Bổ sung Ban kiểm soát theo Thông tư 95/2017
	1. Đánh giá hoạt động	Bổ sung: 1.3. Ban kiểm soát - Phương thức đánh giá: Hàng năm, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ đã được phân công, Ban kiểm soát tiến hành tự đánh giá hiệu quả hoạt động của từng thành viên BKS, thông qua cuộc họp thường kỳ hoặc phương thức họp điện tử tại một thời điểm thích hợp. - Tiêu chí đánh giá: (i) Trách nhiệm của thành viên BKS theo quy định tại Điều lệ (ii) Kiến thức và kỹ năng chuyên môn (iii) Số lượng và chất lượng các cuộc kiểm tra nội bộ (iv) Các kiến nghị cho HĐQT và Tổng Giám đốc (v) Phối hợp với các bên liên quan	
	2. Khen thưởng	Bổ sung: - Đối với đối tượng là thành viên BKS: Trưởng BKS đề xuất khen thưởng cho các thành viên BKS có những đóng góp vượt trội trong phạm vi tổng thù lao quy định tại Điều lệ Công ty, và phải được HĐQT chấp thuận.	
	3. Kỷ luật [...] <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng và tròn bổ phận sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác khi thực hiện 	<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng và tròn bổ phận sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra - Thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, 	

STT	Quy chế hiện hành	Đề nghị sửa đổi	Căn cứ pháp lý
	<p>nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của hệ thống kỹ luật và quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật</p>	<p>vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của hệ thống kỹ luật và quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật</p>	
2	<p>VIII. Lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty</p>		
	<p>Các yêu cầu, điều kiện đối với Người phụ trách quản trị công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính độc lập: Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán hiện đang kiểm toán Công ty. - Người phụ trách quản trị công ty không được là một thành viên gia đình trực hệ của một thành viên Bộ máy quản lý. - Người phụ trách quản trị công ty phải tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty tại các cơ sở đào tạo được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận. 	<p>Các yêu cầu, điều kiện đối với Người phụ trách quản trị công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính độc lập: Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán hiện đang kiểm toán Công ty. - Tính trách nhiệm: Với kiến thức sâu rộng về môi trường kinh doanh, luật pháp cũng như hoạt động của doanh nghiệp, Người phụ trách quản trị công ty phải hành động với trách nhiệm cao nhất để bảo vệ lợi ích công ty, cổ đông và các bên có lợi ích hợp pháp liên quan. - Người phụ trách quản trị công ty phải tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty tại các cơ sở đào tạo được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận. 	<p>Điều chỉnh, bổ sung theo Bộ nguyên tắc quản trị Công ty theo thông lệ tốt nhất</p>